

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2020/HS-ST**
Ngày: 18/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Bà Dương Thị Hồng Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Huỳnh Hưng**

Ông **Nguyễn Thị Hà**

Ông **Vũ Như Trường Thọ**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** – Thư ký TAND TP. Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 13/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2020/HSST-QĐ ngày 25/5/2020 đối với bị cáo.

Ngô Triều V; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28.6.1999 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ 67 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Phòng 201 dãy nhà trọ thuộc tổ 75 phường M, quận L, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Con ông Ngô Văn B (sinh năm 1967) và bà Đặng Thị Phương M (sinh năm 1976); Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con đầu; bị bắt ngày; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 4/12/2019, hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Triều V: Ông Bùi Xuân N, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư TP. Đà Nẵng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Văn Ng, sinh năm: 1984, trú tại: Tổ 21 phường An, quận C,

thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

+ Ông Võ Xuân Đ, sinh năm: 1998, trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

+ Ông Nguyễn Anh S, sinh năm: 1991, trú tại: Xã D, huyện B, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

+ Anh Lê Văn H, sinh ngày: 19/02/2002, trú tại: Thôn 3 xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

+ Bà Nguyễn Thị Yến L, sinh năm: 1999, trú tại: Tổ 32 phường H, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

+ Anh Ngô Văn C, sinh ngày: 23/10/2004, trú tại: Thôn 3 xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Người đại diện hợp pháp có mẹ là bà Ngô Thị H, sinh năm: 1975, trú tại thôn 3 xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

+ Ông Trần Đăng Tư, sinh năm: 1945, trú tại: Tổ 37 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19h ngày 04.12.2019, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Liên Chiểu phối hợp với Công an phường Hòa Minh tiến hành kiểm tra hành chính Phòng 201 dãy phòng trọ thuộc tổ 75, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Ngô Triều V có hành vi cất giấu ma túy trên tường cửa phòng vệ sinh.

Tang vật thu giữ:

- 227 viên nén màu hồng hình tròn răng cưa. (Ký hiệu A1)
- 40 viên nén hình tròn màu đỏ. (Ký hiệu A2)
- 07 gói ny long KT (5x10) cm và 5 gói nylong KT (3x3) cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng. (Ký hiệu A3)
- 07 bao ny long.
- 01 cân tiểu ly.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone sim số: 0934.992.402.
- 01 xe mô tô BKS: 92D1-138.56.
- Số tiền 3.000.000đ
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen sim số: 0793.592.162.

Qua điều tra xác định được:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10.11.2019 đến ngày 30.11.2019, Ngô Triều V đã 02 lần mua ma túy của đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân lai lịch) về bán lại cho các đối tượng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 10.11.2019, V sử dụng điện thoại số: 0934.992.402 liên lạc với B hỏi mua 25 viên ma túy thuốc lắc và 10 gam ma túy Ketamine. Hai bên thỏa thuận giá 280.000đ/01 viên thuốc lắc và 1.000.000đ/01 gam ma túy Ketamine (mua nợ, khi nào bán xong trả tiền) và hẹn đến chỗ cái Miếu ở khu vực chùa Linh Ứng, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng để thực hiện việc mua bán. V bắt xe ôm đến địa điểm trên lấy số ma túy mà B đã để trước đó mang về phòng trọ cất giấu rồi bán cho:

- T (không rõ nhân thân, lai lịch) tại phòng trọ V (không nhớ thời gian cụ thể) 10 viên ma túy thuốc lắc với 3.000.000đ.

- Lê Văn H (tên gọi khác là S, SN: 19/02/2002, Trú: xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam) tại phòng trọ của V (không nhớ thời gian cụ thể) 02 lần. Cụ thể lần 1: 03 viên thuốc lắc; lần 2: 04 viên ma túy thuốc lắc, với giá 300.000đ/01 viên.

- Ngô Văn C (SN:23/10/2004, Trú: xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam) tại phòng trọ của V (không nhớ thời gian cụ thể) 06 lần. Cụ thể 04 lần - mỗi lần 01 viên ma túy thuốc lắc và 02 lần – mỗi lần 02 viên ma túy thuốc lắc, với giá 300.000đ/01 viên.

Số ma túy Ketamin, V chia thành 10 gói và bán cho các đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) tại các quán Karaoke A, S trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng với giá 1.500.000đ/01 gói ma túy Ketamine.

V bán hết số ma túy trên với số tiền 22.500.000đ. Sau đó, V gập và trả cho B (không rõ thời gian, địa điểm) số tiền 17.000.000đ. Còn 5.500.000đ tiền lời V đã tiêu xài hết.

Lần 2: Vào ngày 30.11.2019, B liên lạc với V qua số 0934992402 hỏi V có lấy ma túy về bán hay không, V nói có số lượng bao nhiêu cũng được. B bán cho V 250 viên ma túy thuốc lắc, 40 viên ma túy hồng phiến và 80 gam ma túy Ketamine với giá 280.000đ/viên nén, 1.000.000đ/01 gam Ketamin (bán nợ, khi nào bán xong trả tiền) và hẹn đến chỗ cái Miếu ở khu vực chùa Linh Ứng, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng để thực hiện việc mua bán. V điều khiển xe mô tô BKS: 92D1-138.56 đến địa điểm trên lấy số ma túy mà B đã để trước đó mang về phòng trọ cất giấu rồi bán cho:

- T (không rõ nhân thân, lai lịch) tại phòng trọ của V 20 viên ma túy thuốc lắc với giá 6.000.000đ (chưa lấy tiền).

- 01 đôi tượng nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) tại quán Karaoke A, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng 03 viên ma túy thuốc lắc với giá 1.050.000đ.

Số ma túy còn lại V cất giấu tại cửa phòng vệ sinh trong phòng trọ của V để bán cho người khác thì bị Cơ quan CSĐT - Công an quận Liên Chiểu bắt quả tang vào ngày 04.11.2019.

Mục đích Lê Văn H mua ma túy là để sử dụng.

Mục đích Ngô Văn C mua ma túy là mua giùm cho bạn (không rõ nhân thân lai lịch). Không biết bạn dùng vào mục đích gì.

Tại Kết luận giám định số: 332/GĐ-MT ngày 11.12.2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng. Kết luận:

- 227 viên nén màu hồng, hình tròn rãnh cưa niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu A1: 79,005 gam.

- 40 viên nén màu đỏ, hình tròn niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng mẫu A2: 3,850 gam.

- Tinh thể màu trắng trong 12 gói nilong niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamin, khối lượng mẫu A3: 65,855gam.

Quá trình điều tra Ngô Triều V thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Truy tố:

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-P1 ngày 16 tháng 4 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Ngô Triều V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo V thừa nhận hành vi mà mình đã thực hiện đúng như cáo trạng đã kết luận, truy tố là đúng; bị cáo xin HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã khai báo thành khẩn xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ngô Triều V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng đã truy tố, trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 251; điểm g, i khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Triều V 20 năm tù;

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như đề xuất tại bản cáo trạng.

- Luật sư Bùi Xuân N bào chữa cho bị cáo Ngô Triều V thống nhất về tội danh, Điều luật mà VKS đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, luật sư cho rằng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc; luật sư đề nghị khi quyết định hình phạt cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra vụ án, hoàn cảnh gia đình khó khăn... để xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và điều hợp pháp.

[2]. Qua xem xét lời khai nhận của các bị cáo, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, Luận cứ bào chữa của các Luật sư, kết luận giám định về ma túy cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 19h ngày 04.12.2019, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Liên Chiểu phối hợp với Công an phường Hòa Minh tiến hành kiểm tra hành chính Phòng 201 dãy phòng trọ thuộc tổ 75, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Ngô Triều V có hành vi cất giấu ma túy trên tường cửa phòng vệ sinh.

Tại kết luận giám định số 332/GĐ-MT ngày 11/12/2019, xác định: 227 viên nén màu hồng, hình tròn rãnh cưa niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu A1: 79,005 gam; 40 viên nén màu đỏ, hình tròn niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng mẫu A2: 3,850 gam; Tinh thể màu trắng trong 12 gói nilong niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamin, khối lượng mẫu A3: 65,855gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo V xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 10.11.2019 đến ngày 30.11.2019, Ngô Triều V đã 02 lần mua ma túy của đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân lai lịch) về bán lại cho các đối tượng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 10.11.2019, V sử dụng điện thoại số: 0934.992.402 liên lạc với B hỏi mua 25 viên ma túy thuốc lắc và 10 gam ma túy Ketamine. Hai bên thỏa thuận giá 280.000đ/01 viên thuốc lắc và 1.000.000đ/01 gam ma túy Ketamine (mua nợ, khi nào bán xong trả tiền) và hẹn đến chỗ cái Miếu ở khu vực chùa Linh Ứng, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng để thực hiện việc mua bán. V bắt xe ôm đến địa điểm trên lấy số ma túy mà B đã để trước đó mang về phòng trọ cất giấu rồi bán cho:

- T (không rõ nhân thân, lai lịch) tại phòng trọ V (không nhớ thời gian cụ thể) 10 viên ma túy thuốc lắc với 3.000.000đ.

- Lê Văn H (tên gọi khác là Sơn, SN: 19/02/2002, Trú: xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam) tại phòng trọ của V (không nhớ thời gian cụ thể) 02 lần. Cụ thể lần 1: 03 viên thuốc lắc; lần 2: 04 viên ma túy thuốc lắc, với giá 300.000đ/01 viên.

- Ngô Văn C (SN:23/10/2004, Trú: xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam) tại phòng trọ của V (không nhớ thời gian cụ thể) 06 lần. Cụ thể 04 lần - mỗi lần 01 viên ma túy thuốc lắc và 02 lần – mỗi lần 02 viên ma túy thuốc lắc, với giá 300.000đ/01 viên.

Số ma túy Ketamin, V chia thành 10 gói và bán cho các đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) tại các quán Karaoke A, S trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng với giá 1.500.000đ/01 gói ma túy Ketamine.

V bán hết số ma túy trên với số tiền 22.500.000đ. Sau đó, V gặp và trả cho B (không rõ thời gian, địa điểm) số tiền 17.000.000đ. Còn 5.500.000đ tiền lời V đã tiêu xài hết.

Lần 2: Vào ngày 30.11.2019, B liên lạc với V qua số 0934992402 hỏi V có lấy ma túy về bán hay không, V nói có số lượng bao nhiêu cũng được. B bán cho V 250 viên ma túy thuốc lắc, 40 viên ma túy hồng phiến và 80 gam ma túy Ketamine với giá 280.000đ/viên nén, 1.000.000đ/01 gam Ketamin (bán nợ, khi nào bán xong trả tiền) và hẹn đến chỗ cái Miếu ở khu vực chùa Linh Ứng, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng để thực hiện việc mua bán. V điều khiển xe mô tô BKS: 92D1-138.56 đến địa điểm trên lấy số ma túy mà B đã để trước đó mang về phòng trọ cất giấu rồi bán cho:

- T (không rõ nhân thân, lai lịch) tại phòng trọ của V 20 viên ma túy thuốc lắc với giá 6.000.000đ (chưa lấy tiền).

- 01 đối tượng nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) tại quán Karaoke A, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng 03 viên ma túy thuốc lắc với giá 1.050.000đ.

Số ma túy còn lại V cất giấu tại cửa phòng vệ sinh trong phòng trọ của V để bán cho người khác thì bị Cơ quan CSĐT - Công an quận Liên Chiểu bắt quả tang

vào ngày 04.11.2019. Tổng khối lượng ma túy mà Ngô Triều V phải chịu trách nhiệm là 148,710g.

Hành vi trên của bị cáo là phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử phạt nghiêm khắc. Bị cáo V bỏ tiền ra mua ma túy về với mục đích để bán lại cho các con nghiện để kiếm lợi nhuận. Về tình tiết giảm nhẹ và việc quyết định hình phạt: Xét trong quá trình tố tụng bị cáo V đều khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được việc làm vi phạm pháp luật của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; tự thú những lần phạm tội khác mà cơ quan công an chưa phát hiện được, bị cáo V lần đầu phạm tội, nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Từ những phân tích, nhận định trên: Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục; đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tiêu hủy:

+ Toàn bộ số chất ma túy còn lại hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói

+ 70 bao ni long

+ 01 cân tiểu ly

+ Sim số: 0934.992.402.

- Tịch thu sung công Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động có dòng chữ Iphone.

+ Số tiền 3000.000đ.

- Tuyên tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động Nokia màu đen sim số 0793.592.162 thu giữ của Ngô Triều V để đảm bảo thi hành án.

- Tuyên truy thu của bị cáo Ngô Triều V 3.505.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

* Đối với xe mô tô BKS 92D1-138.56 của ông Trần Văn N. Ông N cho Võ Xuân Đ thuê, Đạo cho V mượn. Ông N và Đ không biết V mượn xe đi mua bán ma túy nên cơ quan công an trả xe lại cho ông N là có cơ sở, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Đối với đối tượng tên B là người bán ma túy cho V. Do chưa xác định, làm rõ về nhân thân và lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau.

Đối với tên T là người 02 lần mua ma túy của V tại phòng trọ V (không nhớ thời gian cụ thể). Do chưa xác định, làm rõ về nhân thân và lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn H và Nguyễn Thị Yến L đã bị xử phạt hành chính nên không đề cập đến.

[6]. *Về án phí*: Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Triều V** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm g, i khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Ngô Triều V 20 (hai mươi) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 4/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tiêu hủy:

+ Toàn bộ số chất ma túy còn lại hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói

+ 70 bao ni long

+ 01 cân tiểu ly

+ Sim số: 0934.992.402.

- Tịch thu sung công Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động có dòng chữ Iphone.

+ Số tiền 3.000.000đ.

- Tuyên tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động Nokia màu đen sim số 0793.592.162 thu giữ của Ngô Triều V để đảm bảo thi hành án.

- Tuyên truy thu của bị cáo Ngô Triều V 3.505.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

(Các vật chứng trên hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP. Đà Nẵng và Cục thi hành án dân sự Tp Đà Nẵng và Giấy nộp tiền vào tài khoản của Văn phòng Cục Thi hành án dân sự Tp Đà Nẵng tại Kho bạc Nhà nước chi nhánh Đà Nẵng ngày 20/5/2020).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Án phí: Bị cáo Ngô Triều V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Ngô Triều V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATPĐN;
- Phòng PC 45- CATPĐN;
- Cục THA TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Trọng Danh